

Số: **186/2023/QĐST- HNGĐ**

Cẩm Lệ, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Trình

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 496/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Kiệt 130/19 đường Ô, tổ 40, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Kiệt 130/19 đường Ô, tổ 40, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và Ông Trần Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và Ông Trần Văn T cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung: tên Trần Nguyễn Anh Khoa, sinh ngày: 09/11/2012 và Trần Nguyễn Nhật Huy, sinh ngày 28/10/2015.

Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị L nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) mỗi con 2.500.000 đồng/tháng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi 02 con lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày Quyết định có hiệu lực (*ngày 20/6/2023*) cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và Ông Trần Văn T tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và Ông Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0009279 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí).

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Ông Trần Văn T tự nguyện chịu.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

